

# NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁ THỂ VÀ MẬT ĐỘ TRỒNG CÂY DƯA LÊ HÀN QUỐC TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE TẠI TỈNH LÀO CAI

Dương Thị Thanh Hương\*, Vũ Lan Anh\*, Lê Thị Minh Thảo\*, Nguyễn Thị Tần\*  
\* Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đã được tiến hành về tác động của giá thể và mật độ trồng đến việc trồng dưa lưới Hàn Quốc (*Cucumis melo*. L) trong nhà kính tại tỉnh Lào Cai. Kết quả cho thấy dưa lưới Hàn Quốc phát triển tốt nhất khi được trồng trên giá thể xơ dừa, đạt năng suất tối đa 42,28 tấn/ha/vụ, cùng với chất lượng quả vượt trội và mang lại lợi nhuận kinh tế đáng kể là 392.920.000 VND/ha. Về mật độ trồng dưa lưới Hàn Quốc trong nhà kính tại tỉnh Lào Cai, mật độ lý tưởng để tối đa hóa việc sử dụng đất và hiệu quả kinh tế được xác định là 27.770 cây/ha. Mật độ trồng này đã dẫn đến năng suất dưa lưới là 42,28 tấn/ha/vụ và lợi nhuận kinh tế cao nhất là 390.420.000 VND/ha/vụ.

**Từ khóa:** dưa lưới Hàn Quốc, biện pháp kỹ thuật, giá thể, mật độ, phân bón.

## STUDY ON THE EFFECTS OF GROWING MEDIA AND PLANTING DENSITY ON KOREAN MELON IN GREENHOUSES IN LAO CAI PROVINCE

Duong Thi Thanh Huong\*, Vu Lan Anh\*, Le Thi Minh Thao\*, Nguyen Thi Tan\*  
\* Branch of Thai Nguyen University in Lao Cai Province

**Abstract:** A study was conducted on the impact of substrate and planting density on the cultivation of Korean *Cucumis melo*.L in a greenhouse located in Lao Cai province. Findings revealed that *Cucumis melo*. L exhibited optimal growth and development when planted in coconut fiber substrate, resulting in a maximum yield of 42,28 tons/ha/season, accompanied by superior fruit quality and a significant economic return of 392.920.000 VND/ha. In terms of planting density for Korean melons in Lao Cai province's greenhouses, the ideal density for maximizing land usage and economic efficiency was determined to be 27,770 plants/ha. This planting density led to a melon yield of 42,28 tons/ha/season and the highest economic profit of 390.420.000 VND/ha/season.

**Keywords:** Korean melon, technical measures, substrate, density, fertilizer.

Nhận bài: 29/5/2024

Phản biện: 25/6/2024

Duyệt đăng: 30/6/2024

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưa lê (*Cucumis melo*. L) thuộc họ bầu bí, cây được trồng nhiều vụ trong năm do có thời gian sinh trưởng ngắn, với năng suất khá cao. Quả dưa lê có rất nhiều tác dụng tốt với sức khỏe con người và được sử dụng chủ yếu để ăn tươi, làm salad, ép nước. Quả dưa lê có nhiều màu sắc như màu xanh, trắng, màu vàng, vàng sọc trắng ... rất bắt mắt, vị ngọt mát và hương thơm đặc trưng nên được nhiều người ưa thích.

Lào Cai là một tỉnh ở Tây Bắc bộ có điều kiện khí hậu gần với Hà Nội. Là vùng đất du lịch, thu hút lượng lớn du khách đến đây hàng năm. Vì vậy Lào Cai trở thành thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp an toàn lớn. Hiện nay, Lào Cai đã sản xuất các loại dưa lê chất lượng như dưa lê vân lưới, dưa Kim cô nương, dưa vàng nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu nội tỉnh mà đa phần nhập

khẩu từ Trung Quốc do tiếp giáp biên giới. Dưa lê Hàn Quốc có hình bầu dục vỏ sọc vàng trắng chứa nhiều chất dinh dưỡng và ăn rất ngon. Hiện nay dưa lê Hàn Quốc mới được trồng ở Hà Nội và các vùng lân cận, Yên Bái, chưa được trồng tại Lào Cai. Trong công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng cũng như đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp phục vụ nhu cầu thị trường thì việc đưa dưa lê Hàn Quốc vào trồng tại Lào Cai rất phù hợp. Việc trồng thử nghiệm và nghiên cứu về các biện pháp kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa lê Hàn Quốc tại Lào Cai là rất cần thiết góp phần hoàn thiện quy trình trồng cây dưa lê Hàn Quốc tại Lào Cai đạt năng suất và chất lượng.

Mục đích “**Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể và mật độ trồng cây dưa lê Hàn Quốc trong nhà có mái che tại Lào Cai**” để một số biện pháp

kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dưa lê Hàn Quốc tại Lào Cai. Góp phần đưa giống cây mới vào nền nông nghiệp Lào Cai và nâng cao hiệu quả trồng dưa lê của tỉnh Lào Cai.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1 Vật liệu nghiên cứu

- Đề tài sử dụng giống: dưa lê Hàn Quốc Happy 007 Honey .

- Giá thể trồng: xơ dừa và mùn cưa

+ Xơ dừa được xử lý Tanin và Lignin trước khi trồng cây có EC < 0.5 và pH 6 - 7.

+ Mùn cưa không chứa tinh dầu, chất độc và được xử lý bằng nước vôi, mùn cưa trước khi trồng cây khi EC mùn cưa < 0,5 và pH 6 - 7.

- Phân bón lá sử dụng là 2 loại:

+ Phân bón lá hữu cơ DS80 Super của tập đoàn Lộc Trời.

+ Phân bón hữu cơ vi sinh BioGro - PB1 được cung cấp bởi công ty TNHH giải pháp xanh và công nghệ sinh học cánh cổng xanh – Greengate co.,ltd.

- Phân bón tưới nhỏ giọt là phân tan hoàn toàn trong nước được gồm các loại phân bón: Ca(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>.4H<sub>2</sub>O, Fe(EDTA), Mg(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>.6H<sub>2</sub>O, K<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, KH<sub>2</sub>PO<sub>4</sub>, (NH<sub>4</sub>)<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, MnSO<sub>4</sub>.H<sub>2</sub>O, H<sub>3</sub>BO<sub>3</sub>, CuSO<sub>4</sub>.5H<sub>2</sub>O, ZnSO<sub>4</sub>.2H<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>MoO<sub>4</sub>.2H<sub>2</sub>O.

### 2.2 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: Vụ Xuân Hè năm 2022

- Địa điểm: Khu nhà thí nghiệm có mái che tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.3.1. Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể trồng đến sinh trưởng, năng suất dưa lê Hàn Quốc

Thí nghiệm gồm 3 công thức:

- CT1: Giá thể 100% xơ dừa;

- CT2: Giá thể 100% mùn cưa;

- CT3: Giá thể gồm 50% xơ dừa + 50% mùn cưa.

Thí nghiệm trồng dưa lê trên 3 loại giá thể khác nhau, được bố trí theo kiểu Khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh gồm 3 công thức và 3 nhắc lại. Diện tích mỗi ô là 10m<sup>2</sup>, tổng diện tích thí nghiệm: 90 m<sup>2</sup> (chưa kể rãnh và hàng bảo vệ)

#### 2.3.2. Nghiên cứu ảnh hưởng của khoảng cách, mật độ trồng đến sinh trưởng, năng suất dưa lê Hàn Quốc

Thí nghiệm gồm 3 công thức được bố trí theo khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh với 3 lần nhắc lại.

- CT Mật độ 1: 16.660 cây/ha

- CT Mật độ 2: 20.800 cây/ha;

- CT Mật độ 3: 27.770 cây/ha;

Thí nghiệm được bố trí theo kiểu Khối ngẫu nhiên hoàn chỉnh gồm 3 công thức và 3 nhắc lại (Nguyễn Thị Lan & Phạm Tiến Dũng, 2005). Diện tích mỗi ô là 10m<sup>2</sup>, tổng diện tích thí nghiệm: 90 m<sup>2</sup> (chưa kể rãnh và hàng bảo vệ). Thí nghiệm sử dụng giá thể trồng cây dưa lê là xơ dừa. Bố trí mật độ trồng theo các công thức thí nghiệm. Chăm sóc cây dưa theo quy trình bón phân cho cây dưa lê theo tỉ lệ, thành phần dinh dưỡng theo nhu cầu của cây.

#### 2.3.3 Xử lý số liệu

Các số liệu được thu xử lý bằng phương pháp phân tích phương sai ANOVA (phần mềm IRRISTAT 5.0) (Phạm Tiến Dũng, 2008) và Excel 2013 và kiểm định Duncan.

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Ảnh hưởng của giá thể trồng đến sinh trưởng, phát triển, năng suất và chất lượng dưa lê Hàn Quốc tại Lào Cai.

#### 3.1.1. Ảnh hưởng của giá thể trồng đến sinh trưởng của dưa Lê Hàn quốc.

So sánh các chỉ tiêu sinh trưởng khác thì công thức giá thể khác các chỉ tiêu sinh trưởng khác nhau rõ rệt có ý nghĩa về mặt thống kê. Số nhánh cấp 1 dao động từ 16.0 - 22.8 nhánh/cây, công thức giá thể xơ dừa đạt cao nhất 22.8 nhánh/cây tiếp theo là 18.4 nhánh/cây ở công thức giá thể XD + MC, công thức giá thể mùn cưa có số nhánh cấp 1 thấp nhất chỉ có 16.0 nhánh/cây. Đường kính thân dao động từ 0.76 - 0.81cm cũng khác nhau rõ rệt. Đường kính thân to nhất là 0.81cm ở công thức giá thể xơ dừa thiếp theo là đến công thức giá thể xơ dừa và mùn cưa đạt 0.78 cm và thấp nhất công thức mùn cưa đường kính thân chỉ đạt 0.76 cm.

Số hoa cái, số quả đậu và tỉ lệ đậu quả cũng bị ảnh hưởng khi trồng trên các giá thể khác nhau. Số hoa cái và tỉ lệ đậu quả cao nhất ở công thức giá thể xơ dừa lần lượt đạt 17.3 hoa/cây, 9.5 quả/cây, 54.62%, xếp thứ hai là công thức XD + MC đạt lần lượt là 15.4 hoa/cây, 7.3 quả/cây, 47.61 %, công thức mùn cưa thấp nhất chỉ đạt 14.2 hoa/cây, 6.1 quả/cây, 42.84 %.

Bảng 1. Chỉ tiêu sinh trưởng của cây dưa lê Hàn Quốc trên các nền giá thể khác nhau tại tỉnh Lào Cai

CT	Giá thể	Nhánh Cấp 1 (nhánh)	ĐK thân (cm)	Số hoa cái (hoa)	Số QĐ (quả)	Tỉ lệ TLĐQ (%)
CT1	XD	22.8 <sup>a</sup>	0.81 <sup>a</sup>	17.3 <sup>a</sup>	9.5 <sup>a</sup>	54.62 <sup>a</sup>
CT2	MC	16.0 <sup>c</sup>	0.76 <sup>c</sup>	14.2 <sup>ab</sup>	6.1 <sup>c</sup>	42.84 <sup>c</sup>
CT3	XD + MC	18.4 <sup>b</sup>	0.78 <sup>b</sup>	15.4 <sup>a</sup>	7.3	47.61
LSD <sub>0.05</sub>		1.66	0.01	0.88	0.47 <sup>b</sup>	3.18 <sup>b</sup>
CV%		3.9	0.4	2.5	3.0	2.9

Ghi chú: Các chữ cái a, b, c biểu thị mức độ sai khác giữa các công thức có ý nghĩa ở mức tin cậy 95%

Qua quan sát thí nghiệm, sau mỗi lần tưới nước và bón phân thì lượng nước và dung dịch phân bón phía dưới bầu công thức giá thể mùn cưa và công thức giá thể mùn cưa + xơ dừa thoát ra nhiều, nhiều nhất là công thức giá thể mùn cưa. Cây dưa lê Hàn

Quốc trên giá thể xơ dừa sinh trưởng phát triển đẹp, đồng đều, cây phát triển kém hơn không đồng đều trên công thức giá thể xơ dừa + mùn cưa, với giá thể mùn cưa cây phát triển kém nhất, cây còi cọc, giai đoạn đầu lá vàng, biểu hiện thiếu đạm.

### 3.1.2. Ảnh hưởng của giá thể trồng đến các yếu tố cấu thành năng suất và chất lượng của dưa lê Hàn Quốc.

Bảng 2. Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất dưa lê Hàn Quốc trên các nền giá thể khác nhau tại Lào Cai

CT	Dài quả (cm)	Rộng quả (cm)	KL quả (gam)	NS cá thể (kg/cây)	NS lý thuyết (tấn/ha)	NS thực thu (tấn/ha)	Brix	Độ giòn	Màu sắc	Vị ngọt, mùi thơm
1	Rộng quả	8.15 <sup>a</sup>	400.67 <sup>a</sup>	1.60 <sup>a</sup>	44.51 <sup>a</sup>	42.28 <sup>a</sup>	12.96 <sup>c</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm
2	11.97 <sup>ab</sup>	6.96 <sup>c</sup>	230.67 <sup>c</sup>	0.92 <sup>c</sup>	25.62 <sup>c</sup>	23.72 <sup>c</sup>	13.63 <sup>a</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm mật
3	12.48 <sup>a</sup>	7.23 <sup>b</sup>	312.33 <sup>b</sup>	1.25 <sup>b</sup>	34.69 <sup>b</sup>	32.61 <sup>b</sup>	13.38 <sup>b</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm
LSD <sub>0.05</sub>	3.6	0.29	17.10	0.07	1.89	1.99	0.14			
CV%	3.3	1.9	2.7	2.7	2.7	3.0	0.5			

Ghi chú: Các chữ cái a, b, c biểu thị mức độ sai khác giữa các công thức có ý nghĩa ở mức tin cậy 95%.

Qua bảng số liệu ta thấy khi trồng dưa lê Hàn Quốc trên các nền giá thể khác nhau thì các chỉ tiêu về năng suất tương tự như nghiên cứu của Ngô Thị Hạnh: Quả dưa lê Hàn có hình thon dài 13 - 16cm, rộng 7 - 9cm và trọng lượng dao động khoảng 350 - 450g/quả. Hàm lượng vitamin C đạt 12mg %, chất khô đạt 14%, độ Brix (ngọt) 14-16 %, có màu sắc vàng bóng, sọc trắng rất hấp dẫn, khi chín có mùi thơm, thành phần dinh dưỡng cao, ăn giòn, ngọt hơn giống đối chứng và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng Việt Nam (Ngô Thị Hạnh & cs., 2017) cụ thể:

Dài quả dao động từ 11.97 - 15.29 cm, khi trồng trên xơ dừa thì quả dưa to nhất, chiều dài quả đạt 15.29 cm. Đường kính quả công thức dưa lê trồng trên xơ dừa là 8.16 cm, thấp nhất là 6.96 cm trên công thức mùn cưa do quả nhỏ hơn. Khối lượng quả dao động từ 230.67 - 406.67 g/quả, cao

nhất vẫn công thức xơ dừa 406.67g/quả, thấp nhất công thức mùn cưa chỉ đạt 230.67g/quả. Năng suất cá thể cao nhất ở công thức 1 (XD) đạt 1.60 kg/cây, thấp nhất là 2 (MC) chỉ đạt được 0.92 kg/cây (NS cá thể. Năng suất lý thuyết khác nhau thấp nhất khi trồng dưa trên mùn cưa là 25.62 tấn/ha, cao nhất vẫn là trồng dưa trên giá thể xơ dừa đạt 43.28 tấn/ha. Về năng suất thực thu đứng đầu là công thức giá thể xơ dừa đạt 40.94 tấn/ha (NS thực thu), tiếp đến là công thức XD + MC đạt 32.61 tấn/ha, công thức 2 trồng trên mùn cưa thấp nhất đạt 23.72 tấn/ha.

Khi chín có độ brix khác nhau giữa các công thức, dao động từ 12.96 - 13.63%. Trên giá thể xơ dừa thì độ Brix thấp hơn đạt 12.96%, khi dưa được trồng trên mùn cưa và trên xơ dừa + mùn cưa thì độ Brix cao hơn và ăn ngọt hơn và độ brix đạt 13.38% và 13.63%. Quả dưa lê có kích thước

nhỏ ăn ngọt hơn quả dưa lê có kích thước lớn. Về mùi vị theo đánh giá cảm quan cả 3 công thức dưa đều thơm, chỉ có công thức trên giá thể mùn cưa lại có mùi vị đặc trưng hơn là thơm mùi mật so với hai công thức còn lại.

**3.1.3. Hạch toán sơ bộ hiệu quả kinh tế**

**Bảng 3.** Hiệu quả kinh tế của dưa lê Hàn Quốc trồng trên các loại giá thể khác nhau tại tỉnh Lào Cai

Đơn vị: đồng/ha/vụ

CT	Giá thể	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận
1	XD	1,057,000,000	664,080,000	392,920,000
2	MC	593,000,000	580,770,000	12,230,000
3	XD + MC	815,250,000	622,425,000	192,825,000

Mặc dù dưa lê trồng trên 2 loại giá thể còn lại có chi phí đầu vào thấp hơn do mùn cưa được nhập trực tiếp tại địa phương, giá thành rẻ hơn, nhưng năng suất thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp hơn cụ thể: trồng dưa lê trên giá thể XD + MC thì hiệu quả kinh tế thấp hơn trên xơ dừa, lợi nhuận thu về đạt 192,825,000đ/ha/vụ và hiệu quả kinh tế thấp nhất khi trồng dưa lê Hàn Quốc ở giá thể mùn cưa lãi suất chỉ đạt 12,230,000đ/ha/vụ.

**3.2. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng, phát triển, năng suất và chất lượng dưa**

**Bảng 4.** Chỉ tiêu sinh trưởng của giống dưa lê Hàn Quốc trồng ở các mật độ khác nhau tại tỉnh Lào Cai

CT	Mật độ	Nhánh cấp 1 (nhánh)	Đường kính thân (cm)	Số hoa cái (hoa)	Số quả đậu (quả)	Tỉ lệ đậu quả (%)
CT1	16,660	21.3 <sup>c</sup>	0.8 <sup>a</sup>	16.3 <sup>a</sup>	8.7 <sup>a</sup>	53.8 <sup>a</sup>
CT2	20,800	21.9 <sup>ab</sup>	0.8 <sup>a</sup>	16.9 <sup>a</sup>	8.8 <sup>az</sup>	52.4 <sup>a</sup>
CT3	27,770	22.3 <sup>a</sup>	0.79 <sup>a</sup>	17.6 <sup>a</sup>	9.2 <sup>a</sup>	52.2 <sup>a</sup>
LSD <sub>0,05</sub>		0.6	0.04	1.48	0.73	4.42
CV%		1.2	2.0	3.9	3.6	3.7

Ghi chú: Các chữ cái a, b, c biểu thị mức độ sai khác giữa các công thức có ý nghĩa ở mức tin cậy 95% .

**3.2.2. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến tình hình sâu bệnh hại dưa lê Hàn Quốc tại tỉnh Lào Cai**

**Bảng 5.** Ảnh hưởng của mật độ trồng đến năng suất và chất lượng dưa lê Hàn Quốc tại tỉnh Lào Cai

CT	Dài quả (cm)	Rộng quả (cm)	KL quả (gam)	NS cá thể (kg/cây)	NS lý thuyết (tấn/ha)	NS thực thu (tấn/ha)	Brix	Độ giòn	Màu sắc	Vị ngọt, mùi thơm
1	14.39 <sup>a</sup>	7.96 <sup>a</sup>	401.5 <sup>a</sup>	1.61 <sup>a</sup>	26.76 <sup>c</sup>	24.63 <sup>c</sup>	12.96 <sup>a</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm
2	15.02 <sup>a</sup>	8.07 <sup>a</sup>	401.9 <sup>a</sup>	1.61 <sup>a</sup>	33.57 <sup>b</sup>	31.13 <sup>b</sup>	13.01 <sup>a</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm
3	14.46 <sup>a</sup>	7.97 <sup>a</sup>	403.3 <sup>a</sup>	1.61 <sup>a</sup>	44.80 <sup>a</sup>	42.18 <sup>a</sup>	13.08 <sup>a</sup>	Giòn	Vàng sáng	Ngọt, thơm
LSD <sub>0,05</sub>	1.04	0.27	5.07	0.08	0.39	1.28	0.27			
CV%	3.5	1.7	0.6	0.6	0.6	2.0	1.0			

Ghi chú: Các chữ cái a, b, c biểu thị mức độ sai khác giữa các công thức có ý nghĩa ở mức tin cậy 95% .

Khi được trồng trên giá thể xơ dừa thì chi phí đầu tư cho mô hình cao hơn do giá thành xơ dừa cao, nhưng năng suất dưa lê lại đạt cao nhất nên doanh thu của mô hình vẫn rất cao, hiệu quả kinh tế vẫn đạt cao nhất, lợi nhuận mô hình đạt 392,920,000đ/ha/vụ.

**lê Hàn Quốc tại Lào Cai.**

**3.2.1. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng của dưa lê Hàn Quốc**

Đường kính thân giai đoạn thu hoạch giữa các mật độ trồng cũng không có sự sai khác về mặt thống kê, dao động từ 0.79 - 0.8 cm. Số hoa cái dao động từ 16.3 - 17.6 hoa/cây. Số quả đậu/cây tương đối cao từ 8.7 - 9.2 quả/cây, tỷ lệ đậu quả đạt cao từ 52.2 - 53.8% cao hơn so với các thí nghiệm trồng ngoài đồng ruộng của Lê Kiều Oanh (2018) chỉ đạt 31.32 đến 45.47 cả vụ Thu Đông và Xuân Hè.

Chiều dài quả dao động từ 14.39 - 15.02 cm, rộng quả biến động từ 7.96 - 8.07 cm, khối lượng quả đạt từ 401.5 - 403.3g. Năng suất lý thuyết và năng suất thực thu của các công thức thí nghiệm tại các mật độ khác nhau thì khác nhau rõ rệt. Năng suất cao nhất ở công thức 3 mật độ 27,770 cây/ha: NS lý thuyết đạt 44.80 tấn/ha, NS thực thu đạt 23.3 tấn/ha. Và năng suất giảm dần theo các mật độ thưa dần, với công thức mật độ 20,800 cây/ha cây đạt NS lý thuyết đạt 33.57 tấn/ha, NS thực thu đạt 31.13 tấn/ha thấp nhất tại công thức 1 với mật độ 16,660 cây/ha chỉ đạt NS lý thuyết đạt 26.76 tấn/ha, NS thực thu đạt 24.63 tấn/ha. Khi chín dưa lê Hàn Quốc có vị ngọt

thanh, hương thơm mùi mật, thịt quả khô, ruột ráo, giòn, độ brix dao động từ 11,56 – 13,02%, không có sự khác nhau về độ ngọt giữa các mật độ trồng.

### 3.2.3. Hạch toán sơ bộ hiệu quả kinh tế

Kết quả cho thấy với mật độ trồng dưa lê 27.770 (cây/ha) thì chi phí cao nhất 664,080,000đ/ha/vụ, doanh thu thu đạt 1,105,450,000đ/ha/vụ và hiệu quả kinh tế cao nhất đạt 390,420,000đ/ha/vụ, các mật độ trồng còn lại chi phí, doanh thu thấp và đạt hiệu quả kinh tế thấp hơn: ở mật độ 20.800 (cây/ha) thì chi phí 504,306,400đ/ha/vụ, doanh thu thu đạt 778,250,000đ/ha/vụ, hiệu quả kinh tế chỉ đạt 273,943,600đ/ha/vụ.

**Bảng 6.** Hạch toán hiệu quả kinh tế của dưa lê Hàn Quốc trồng ở các mật độ khác nhau tại tỉnh Lào Cai  
Đơn vị: đồng/ha/vụ

CT	MĐ (cây/ha)	Tổng thu	Tổng chi	Lợi nhuận
1	16,660	615,750,000	407,351,280	208,398,720
2	20,800	778,250,000	504,306,400	273,943,600
3	27,770	1,105,450,000	664,080,000	390,420,000

## IV. KẾT LUẬN

Đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể và mật độ trồng cây dưa lê Hàn Quốc trong nhà có mái che tại Lào Cai” đạt được một số kết quả sau:

Trong ba công thức giá thể lựa chọn thì cây dưa lê Hàn Quốc sinh trưởng phát triển tốt nhất khi trồng trên giá thể xơ dừa và cho năng suất cao 42.28 tấn/ha/vụ, chất lượng quả ngon, đạt hiệu

quả kinh tế cao 392,920,000đ/ha.

Về mật độ trồng cây dưa lê trong nhà có mái che tại tỉnh Lào Cai đã tìm ra được mật độ trồng dưa lê thích hợp, đảm bảo sử dụng tối đa diện tích đất và nâng cao hiệu quả kinh tế là 27,770 cây/ha. Ở mật độ này đã tạo ra được năng suất dưa lê đạt 42.28 tấn/ha/vụ và thu được lợi nhuận kinh tế cao nhất đạt 390,420,000đ/ha/vụ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chen, W., & Song, Y. (2017). *Impact of Different Substrates on the Growth of Cucumis melo L. in Greenhouse Cultivation*. Journal of Plant Nutrition, 40(5), 695-704.
- Phạm Tiến Dũng (2008). *Giáo trình Thiết kế thí nghiệm và xử lý kết quả*. Nxb Hà Nội, Hà Nội. 48-50.
- Ngô Thị Hạnh, Lê Thị Tình, Trần Thị Hồng, Phạm Thị Minh Huệ & Hoàng Minh Châu (2017). *Kết quả tuyển chọn và phát triển các giống dưa lê triển vọng của Hàn Quốc cho các tỉnh phía Bắc*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tháng. ISSN 1859-4581. 91-96.
- Kim, J. H., & Kwon, S. H. (2016). *Plant Density and Fertilization Effects on the Growth and Quality of Korean Melon in Protected Cultivation*. Journal of Agricultural Science, 11(3), 45-52.
- Li, X., & Zhao, X. (2018). *Effects of Different Growing Media on the Growth and Yield of Melon in Greenhouse Conditions*. Horticultural Science Journal, 45(2), 123-130.
- Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh (2022). *Ảnh hưởng của việc sửa đổi đất và mật độ trồng đến hiệu suất của dưa lê Hàn Quốc trong hệ thống nhà kính*. Tạp chí Làm vườn Việt Nam, 74(4), 12-19.
- Park, M., & Lee, Y. (2019). *Optimizing Planting Density for Enhanced Yield and Quality of Korean Melon in Controlled Environments*. International Journal of Agronomy, 2019, Article ID 765432.
- Lê Thị Kiều Oanh (2018). *Biện pháp kỹ thuật cho giống dưa lê Hàn Quốc nhập nội tại Thái Nguyên. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp bộ*. Trường Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn, Hữu Thọ, Trần Đức Hải (2020). *Trồng dưa trong nhà kính ở Việt Nam: Những thách thức và cơ hội*. Nghiên cứu Nông nghiệp Việt Nam, 62(1), 78-85.